TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 07- 8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Quang và bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2025/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/3/2001 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Tổ B, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai). Nơi ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977 (còn sống); Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 16/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022. Ngày 07/12/2022, S được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/12/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chấp hành tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:**

- Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

- Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai).

- Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: Khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

- Anh Mai Hùng C, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ A, ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: Tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp V, xã T, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo có mặt; tất cả bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 11/2024 đến tháng 12/2024, Nguyễn Văn S đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, nhưng S cùng Tăng Thái H, sinh ngày 01/8/2010, Phạm Tiến Đ1 - sinh ngày 21/12/2009, Nguyễn Anh H1, sinh năm 2002 rủ nhau tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

+ Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 27/11/2024, Nguyễn Văn S, Tăng Thái H, Phạm Tiến Đ1, Nguyễn Anh H1 đi chơi về và rủ nhau trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn khuya. Lúc này Đ1 điều khiển xe mô tô DAELIMKREA biển số 60AK-048.20 chở H, còn H1 điều khiển xe mô tô Dream (không rõ biển số) chở S đến khu vui chơi thiếu nhi thuộc khu phố H, thị trấn V do ông Bùi Ngọc T - sinh năm 1974 quản lý để lấy trộm bóng đèn. Đ1 và H1 đứng ngoài cảnh giới, S và H đột nhập vào bên trong khu vui chơi tháo trộm 04 bóng đèn led hiệu Filsh loại 50W đang thắp sáng. Ông T nghe tiếng chó sủa nên đi ra thì S và H cầm 04 bóng đèn bỏ chạy và cùng Đ1, H1 đem bóng đèn đến bán cho bà Trần Thị M - sinh năm 1959 ngụ tại khu phố A, thị trấn

V. Bà M không biết tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý mua 80.000 đồng, nhóm S đã tiêu xài hết số tiền trên.

+ Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/12/2024, S nhắn tin rủ H1 trộm cắp bóng đèn bán lấy tiền đổ xăng, ăn uống. H1 đồng ý và nhắn tin rủ Đ1 thì Đ1 nói sẽ chở H đi cùng. Khoảng 00 giờ ngày 13/12/2024, nhóm S tập trung tại bờ đê thuộc khu phố H, thị trấn V. S và H1 ở tại bờ đê, còn Đ1 điều khiển xe mô tô DAELIMKREA biển số 60AK-048.02 chở H đi vào chợ V thuộc khu phố E, thị trấn V lấy trộm 01 bóng đèn led Rạng Đông loại 40W tại ki ốt của anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1975 ngụ tại ấp A, xã B, huyện T và 01 bóng đèn led Rạng Đông loại 40W tại ki ốt của anh Lê Minh Đ, sinh năm 1995 ngụ tại khu phố E, thị trấn V. Đ tiếp tục chở H đến quầy bán vịt quay của anh Mai Hùng C - sinh năm 1991 tại tổ A, khu phố F, thị trấn V lấy trộm 02 bóng đèn led Rạng Đông loại 10W. Sau đó Đ chở H đem theo 04 bóng đèn đến bán cho Trần Thị M, sinh năm 1959 ngụ tại khu phố A, thị trấn V được 60.000 đồng mua xăng đổ vào xe mô tô của Đ và quay lại bờ đê nơi S và H1 đang đợi. Hào hút xăng từ xe Đ đổ sang xe của H1 và cả nhóm đi đến đường Đ thuộc khu phố B, thị trấn V thì gặp Công an thị trấn V tuần tra ra hiệu lệnh dừng phương tiện kiểm tra hành chính. H và Đ được Công an mời về trụ sở làm việc, còn H1 điều khiển xe mô tô chở S chạy thoát. Tại Cơ quan Công an H và Đ khai nhận hành vi cùng S, H1 trộm cắp bóng đèn, lực lượng Công an lập biên bản sự việc chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Tang vật vụ án: 08 bóng đèn led không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 13/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện V kết luận: 04 bóng đèn led hiệu Filsh loại 50W trị giá 200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐGTS ngày 13/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện V kết luận: 02 bóng đèn led hiệu Rạng Đông loại 10W trị giá 60.000 đồng; 02 bóng đèn led hiệu Rạng Đông loại 40W trị giá 120.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 180.000 đồng.

Kết quả xác minh xác định xe mô tô DAELIMKREA biển số 60AK-048.20 do chị Nguyễn Ngọc Nam P, sinh năm 2002 ngụ tại ấp S, xã B, huyện T đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2020, chị P bán lại xe cho người không rõ, sau đó ông Phạm Văn T1, sinh năm 1981 (cha của Phạm Tiến Đ1) mua lại nhưng không làm thủ tục sang tên. Đ1 khai ông T1 đi làm để xe mô tô ở nhà nên Đ1 tự ý điều khiển đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ xe mô tô trên.

Đối với xe mô tô Dream (không rõ biển số) do Nguyễn Anh H1 điều khiển là tài sản của ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1977 (cha của H1) mua lại nhưng không

làm thủ tục sang tên. Ông K khai do xe bị hư hỏng đã bán lại cho người không rõ họ tên địa chỉ và không nhớ biển số nên không có căn cứ xác minh.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Ngọc T, Nguyễn Văn R, Lê Minh Đ, Mai Hùng C không yêu cầu bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSVC ngày 26/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai) truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

1.2. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị hại, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt và quyền kháng cáo của bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Đêm ngày 27/11/2024, tại khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Văn S đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích đã trộm cắp 04 bóng đèn hiệu Filsh loại 50W trị giá 80.000 đồng của ông Bùi Ngọc T. Đêm ngày 12/12/2024, tại khu phố E và khu phố F, thị trấn V, huyện V, Nguyễn Văn S tiếp tục trộm cắp 04 bóng đèn led R1 trị giá 180.000 đồng của các ông Nguyễn Văn R, Lê Minh Đ, Mai Hùng C. Tuy tổng giá trị tài sản các lần mà bị cáo S lén lút chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng bị cáo S đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Vì vậy hành vi của bị cáo S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo S nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Ngọc T, Nguyễn Văn R, Lê Minh Đ, Mai Hùng C không yêu cầu bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Đối với Phạm Tiến Đ1, Tăng Thái H có hành vi cùng Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản nhưng Đ1 và H chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật Hình sự nên không xử lý. Công an thị trấn V xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[7]. Đối với Nguyễn Anh H1 có hành vi cùng Nguyễn Văn S trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Công an thị trấn V đã xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền là phù hợp.

[8]. Đối với bà Trần Thị M thừa nhận mua 04 bóng đèn do S trộm cắp ngày 27/11/2024 nhưng không biết tài sản do S trộm cắp mà có nên chưa đủ căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bà M không nhận mua 04 bóng đèn ngày 12/12/2024 của H và Đ1, nên không có cơ sở xử lý về hành vi này.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị áp giải đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND khu vực 3- Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Tâm